

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤM THI ĐUA SỐ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1956 /CTĐS4-STTTTTN

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 07 năm 2023

V/v ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm
thi đua của Cụm thi đua số 4 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị trong Cụm Thi đua số 4

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-CTĐS4 ngày 31/3/2023 về tổ chức các hoạt động của Cụm thi đua số 4 năm 2023; Trên cơ sở ý kiến tham gia bằng văn bản về nội dung dự thảo Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua của các đơn vị trong Cụm Thi đua số 4 năm 2023. Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Thái Nguyên (đơn vị *Cụm trưởng*) tổng hợp, hoàn thiện, ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Cụm Thi đua số 4 năm 2023 để các đơn vị làm căn cứ đánh giá kết quả, chấm điểm, thực hiện tổng kết thi đua, khen thưởng và đề nghị suy tôn thành tích khen thưởng của đơn vị trong Cụm Thi đua số 4.

(Gửi kèm theo Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua Cụm Thi đua số 4 năm 2023)

Sở Thông tin và Truyền thông - Đơn vị *Cụm trưởng* gửi các đơn vị làm căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (Sở TTTT các tỉnh: Hòa Bình, Phú Thọ, Tuyên Quang, Yên Bái, Bắc Kạn; Bắc Giang);
- Vụ TCCB-Bộ TTTT;
- Lưu: VT, VP.



CỤM TRƯỞNG
CỤM THI ĐUA SỐ 4



GIAM ĐỐC
SỞ TTTT THÁI NGUYÊN
Đỗ Xuân Hòa

Tên đơn vị:.....



PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ THI ĐUA

Năm

STT	Tiêu chí, tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Giải trình các nội dung tự chấm điểm và các tài liệu kiểm chứng kèm theo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	CÔNG TÁC THAM MƯU VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN	30			
1	Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.	5			TLKC: Kế hoạch; báo cáo
2	Tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành cơ chế chính sách, văn bản chỉ đạo, điều hành, lĩnh vực ngành quản lý (Mỗi văn bản tham mưu: 2đ).	10			TLKC: Văn bản
3	Hướng dẫn thực hiện các văn bản quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực ngành.	5			TLKC: Văn bản hướng dẫn
4	Tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch, quy hoạch hoặc đề án thuộc lĩnh vực của ngành tại địa phương (Mỗi chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án: 2đ).	10			TLKC: Chương trình, kế hoạch, đề án ...
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ NGÀNH	35			
1	Không có cơ quan, đơn vị trên địa bàn vi phạm các quy định của nhà nước trong lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản (Mỗi trường hợp vi phạm trừ 5đ).	10			Báo cáo
2	Có biện pháp xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về cung cấp thông tin trên mạng xã hội (Không có trường hợp vi phạm phải xử lý thì tính điểm tối đa).	5			TLKC: Văn bản xử lý (nếu có)
3	Tham mưu triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại địa phương.	5			Văn bản tham mưu
4	Kết quả xếp hạng Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh theo xếp hạng của Bộ Thông tin và Truyền thông (lấy kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá: Top10: 10đ; Top 20: 8đ; Top 30: 6 đ; Top trên 30: 2đ).	10			Tổ tư vấn xác minh theo xếp loại của Bộ TT&TT
5	Không có doanh nghiệp bưu chính, viễn thông vi phạm các quy định của ngành.	5			Báo cáo
III	XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐOÀN THỂ	10			

1	Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội (Thực hiện tốt: 2đ; vi phạm: 0đ).	2			Báo cáo
2	Kết quả xếp loại tổ chức Đảng (Xuất sắc: 3đ; hoàn thành tốt: 2đ; hoàn thành: 1đ; không hoàn thành: 0đ).	3			QĐ xếp loại của cấp có thẩm quyền
3	Kết quả xếp loại tổ chức Đoàn Thanh niên (Xuất sắc: 3đ; hoàn thành tốt: 2đ; hoàn thành: 1đ; không hoàn thành: 0đ).	3			QĐ xếp loại của cấp có thẩm quyền
4	Kết quả xây dựng cơ quan văn hóa (Đạt chuẩn: 2đ; không đạt chuẩn: 0đ).	2			QĐ công nhận của cơ quan có thẩm quyền
IV	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA	10			
1	Tổ chức phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, theo chuyên đề thiết thực, hiệu quả. Chú trọng công tác bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến (Thực hiện tốt: 3đ; có điển hình tiên tiến: 2đ).	5			Báo cáo
2	Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, chăm sóc sức khỏe cho CBCC, VC, NLĐ.	2			Báo cáo
3	Kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Top 5: 3đ; Top 10: 2đ; Top 15: 1đ).	3			QĐ xếp loại của cấp có thẩm quyền
V	CÔNG TÁC KHÁC	10			
1	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC,VC	3			TLKC: Kế hoạch; báo cáo
2	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn quy định.	5			Cụm trưởng, Cụm phó xác nhận
3	Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.	2			Báo cáo
VI	ĐIỂM CỘNG	5			
1	Có đề tài, sáng kiến khoa học được UBND cấp tỉnh, cấp Bộ công nhận.	2			QĐ công nhận của cơ quan có thẩm quyền
2	Có kết quả đột phá trong xếp hạng Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (tăng 05 bậc trở lên) được cộng 03 điểm.	3			Theo xếp hạng của Bộ TT&TT
	TỔNG ĐIỂM	100			
VII	ĐIỂM TRỪ				
1	Có CBCC, VC, NLĐ vi phạm pháp luật bị kỷ luật khiển trách: Trừ 05 điểm/người; vi phạm kỷ luật cảnh cáo trở lên: Trừ 10 điểm/người.				Do Tổ tư vấn thực hiện đánh giá
2	Không tham gia các Hội nghị do cụm triệu tập: Trừ 05 điểm/lần; tham gia không đúng thành phần triệu tập: Trừ 02 điểm/lần.				

....., ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)